

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 341 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

V/v mời báo giá gói thầu SH2026-SCĐK-008
“Mua sắm Vật tư thay thế Hệ thống nhớt điều khiển nhớt bôi trơn phục vụ BDSCĐK 2026 - NMNĐ Sông Hậu 1” (lần 2)

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư thay thế hệ thống nhớt điều khiển nhớt bôi trơn phục vụ Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2026 của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý Công ty có năng lực kinh nghiệm trong việc cung cấp các vật tư thay thế hệ thống nhớt điều khiển nhớt bôi trơn phục vụ vận hành các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục 1 đính kèm*;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp: Cung cấp hàng hóa trước 20/7/2026.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 14h00 ngày 25/02/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý Công ty như *Phụ lục 2 đính kèm*.
- Phương thức gửi báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ email: nhanbaogia.hn@pvpqb.vn; thuongth@pvpqb.vn.
- ✓ Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Hoàng Thị Hồng Thương – Phòng Thương mại, Tel: 0969294998.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ CN (e-copy);
- Lưu: VT, TM (H.T.H.T).

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Phạm vi công việc.
- Phụ lục 2: Biểu chào giá.



Bà Thị Thu Hương





PHỤ LỤC 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC SH2026-SCĐK-008 MUA SẴM VTTT HỆ THỐNG NHÓT ĐIỀU KHIỂN NHÓT BÔI TRƠN – NMD SÔNG HẬU 1

STT	STT theo Hệ thống	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ (cập nhật theo: EPC/O&M/Name plate)	Mã vị trí/vị trí lắp	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
	I	3	4	5	6	7	8		9	10	16	17	
	II	Turbine & Auxiliaries											
	A.2.3	Turbine Lube Oil System											
	A.2.3.1	Bơm nhớt chính		P1MAV20 AP001 P1MAV20 AP002 P2MAV20 AP001 P2MAV20 AP002		Model: NSS 150-500/11/484 W106 No. ofstages: 01 Shaft seal: Without Design pressure: 16 bar at 125° C	Allweiler	Germany	Nameplate	Nameplate		Set	
I	A.2.3.1.1		Flexible coupling			KTR 85 NBR 9		Germany	Thực tế	Thực tế	4	pc	
	A.2.3.2	Bơm nhớt khẩn		P1MAV20 AP003 P2MAV20 AP003		Model: NSS 125-315/11/317 W106 No. ofstages: 01 Shaft seal: Without Design pressure: 16 bar at 125° C	Allweiler	Germany	Nameplate	Nameplate		Set	
	A.2.8	Hệ thống nhớt điều khiển Tuabin chính											

STT	STT theo Hệ thống	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ (cấp nhật theo: EPC/O&M/Name plate)	Mã vị trí/vị trí lắp	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
	A.2.8.1	Main pumps/Bơm nhớt chính		P1MAX40 AP001 P1MAX40 AP002 P2MAX40 AP001 P2MAX40 AP002		Model: A10VSO140DF R31R-VPB12N00	Rexroth	Germany	Nameplate			Set	
4	A.2.8.1.2		Shaft seal for pumps			50-72-7/5 CZ CFW 3 BAFSL1SF	Rexroth	Germany	(kích thước, thông số thực tế)		4	pc	
	A.2.8.2	Heating & Cooling Circuit Pumps		P1MAX40 AP003 P1MAX40 AP004 P2MAX40 AP003 P2MAX40 AP004		Model: PGH4-2X/080RE07VE4	Rexroth	Germany				Set	
6	A.2.8.2.2		Shaft seal for pumps			28-40-6/5.5 CFW8 BAB2 SL0.5	Rexroth	Germany			4	pc	
	A.2.8.3	Trafer & Filtering Pumps		P1MAX40 AP007 P2MAX40 AP007		Model: PGF1-21/5.0RA01VP 1-C3.1	Rexroth	Germany	Nameplate			Set	



STT	STT theo Hệ thống	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ (cập nhật theo: EPC/O&M/Name plate)	Mã vị trí/vị trí lắp	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
8	A.2.8.3.2		Shaft seal for pumps			14-24-7/7.5 COTRECO B4 CFW BABSL	Rexroth	Germany			2	pc	
	A.2.9	Hệ thống nước làm mát tuần hoàn kín											
	A.2.9.1	Bộ trao đổi nhiệt		PIPGB05 AC001P1 PGB06AC 001PIPG B07AC00 IP2PGB0 5AC001P2 PGB06AC 001P2PG B07AC00 1		MODEL NO.: HT35IHM-IP-471 Number of plates: 471 Inlet/outlet temperature Hot side (độ C): 43.8/38 Inlet/outlet temperature cold side (độ C): 35/41.8 Gasket material: NBR Design temperature Hot/cold side (độ C): 50/50 Design / Test pressure Hot side (bar): 10/15 Design / Test pressure	Manufacture: LHE Co.Ltd		SH1-DHI-PIPGB-M-M01-DGA-5342SH1-DHI-PIPGB-M-M01-DAS-5341	SH1-DHI-PIPGB-M-M01-DGA-5342SH1-DHI-PIPGB-M-M01-DAS-5341		Set	



STT	STT theo Hệ thống	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ (cấp nhật theo: EPC/O&M/Name plate)	Mã vị trí/vị trí lắp	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
9	A.2.9.1.1		Gasket for plates					Korea			946	pc	X
	A.2.15	Hệ thống nhớt chèn máy phát											
	A.2.15.1	Bơm chân không bồn nhớt chèn		P1MKW0 1AP001 P2MKW0 1AP001		Model: Sogevac SV100B	LEYBOLD	France	SH1-DHI-P0MKA -GE-M01-MAN-3490_R6	SH1-DHI-P0MKA -GE-M01-MAN-3490_R6		Set	
10	A.2.15.1.1		Float compl.					Châu Âu/G7	Ref No:7141 7210	Ref No:7141 7210	2	Set	X
	A.2.15.2	Van điều chỉnh chênh áp nhớt khí		P1MKW0 5AA081		Seri no. R056807293 Type: 1098H Seat: STD			Nameplate	Nameplate		Set	



STT	STT theo Hệ thống	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ (cấp nhật theo: EPC/O&M/Name plate)	Mã vị trí/vị trí lắp	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
11	A.2.15.2.1		Diaphragm for DPCV			Diaphragm for DPCV (EGR-1137-4604618S, R1098X00302)	Fisher	Châu Âu/G7/OE CD			1	Pc	X
	A.2.18	Hệ thống nhớt bôi trơn và điều khiển Tuabin bơm cấp											
	A.2.18.1	Bơm tuần hoàn nhớt		P1LAV41 AP020 P1LAV51 AP020 P2LAV41 AP020 P2LAV51 AP020				Denmark				Set	
12	A.2.18.1.1		Flexible jaw coupling Recirculation Pumps			Spidex R 24	Spidex, Germany	Germany	Thực tế	Thực tế	6	pc	

Ghi chú:

(x) Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế (soft part/ spare part, không có kích thước chi tiết, chỉ có mã vị trí lắp đặt) của các van thuộc hệ thống nước cấp hiện hữu đang sử dụng tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối, điều khiển cho thiết bị/hệ thống nêu trên), VTTT phải là hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu.

PHỤ LỤC 2: BIỂU CHÀO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Mua sắm Vật tư thay thế Hệ thống nhớt điều khiển nhớt bôi trơn phục vụ BDSCĐK 2026 - NMNĐ Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

